

CÔNG TY CỔ PHẦN X20
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

★ M.S.D. ★

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	02 - 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	05 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	08 - 09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 40



CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót,
phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty Cổ phần X20 (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025.

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Chu Văn Đệ
Ông Hoàng Sỹ Tâm
Ông Hà Chí Khoa
Ông Phạm Văn Đông
Ông Lê Văn Nghĩa
Ông Đỗ Hoàng Sơn
Ông Nguyễn Hữu Tâm

Chủ tịch (Người đại diện theo pháp luật của Công ty)
Phó Chủ tịch
Thành viên (Miễn nhiệm ngày 27/6/2025)
Thành viên
Thành viên
Thành viên độc lập
Thành viên độc lập

Ban Tổng giám đốc

Ông Hoàng Sỹ Tâm
Ông Hà Chí Khoa
Ông Phạm Văn Đông
Ông Lê Văn Nghĩa

Tổng Giám đốc
Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/3/2025)
Phó Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

120
CƠ
CH NH
TỔA
VIỆ
GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót,
phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY CỔ PHẦN X20



Chu Văn Đệ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

22
IG
IEM
VÀ
N

Số: 2808.01-25/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần X20

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần X20 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 8 năm 2025, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/6/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất niên độ.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty tại ngày 30/06/2025, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



Ngô Bá Duy
Phó Tổng giám đốc - Giám đốc kiểm toán
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2023-034-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN X20Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 01a - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		312.615.372.135	498.601.724.905
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	121.460.016.229	231.086.174.686
1. Tiền	111		106.460.016.229	231.086.174.686
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.3.	400.000.000	400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		400.000.000	400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.456.888.884	75.129.916.643
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	35.425.322.913	54.984.146.617
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	5.473.843.485	20.496.135.640
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	855.836.472	1.021.745.262
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6.	(1.298.113.986)	(1.372.110.876)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7.	143.443.441.717	178.244.994.817
1. Hàng tồn kho	141		145.383.576.595	180.683.060.322
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.940.134.878)	(2.438.065.505)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.855.025.305	13.740.638.759
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8.	2.377.819.460	1.627.045.457
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.163.767.613	11.548.410.168
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.14.	313.438.232	565.183.134
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		198.571.869.117	190.471.610.788
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		184.335.157.447	171.783.151.455
1. TSCĐ hữu hình	221	V.10.	172.705.610.213	160.647.097.243
- Nguyên giá	222		529.662.478.739	505.115.770.682
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(356.956.868.526)	(344.468.673.439)
2. TSCĐ vô hình	227	V.11.	11.629.547.234	11.136.054.212
- Nguyên giá	228		13.502.332.847	12.856.806.347
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.872.785.613)	(1.720.752.135)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9.	78.240.741	2.489.371.153
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		78.240.741	2.489.371.153
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.3.	3.654.399.357	3.611.812.514
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		3.654.399.357	3.611.812.514
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.504.071.572	12.587.275.666
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8.	10.504.071.572	12.587.275.666
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		511.187.241.252	689.073.335.693

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này)

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 01a - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

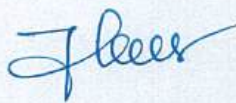
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		234.577.649.652	399.378.315.594
I. Nợ ngắn hạn	310		219.917.766.697	381.278.291.639
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.	88.431.106.867	189.112.686.247
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13.	28.408.211.987	28.958.971.238
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.14.	6.575.854.559	22.653.312.218
4. Phải trả người lao động	314		37.197.601.985	66.586.108.390
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15.	4.307.266.825	2.734.784.345
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16.	231.532.002	202.504.223
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17.	22.156.477.648	10.650.580.541
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19.	1.386.000.000	2.772.000.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18.	22.062.473.193	53.553.099.036
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		9.161.241.631	4.054.245.401
II. Nợ dài hạn	330		14.659.882.955	18.100.023.955
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16.	438.322.500	513.463.500
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.17.	2.041.000.000	906.000.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19.	10.487.173.006	10.487.173.006
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.20.	1.693.387.449	6.193.387.449
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		276.609.591.600	289.695.020.099
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21.	276.609.591.600	289.695.020.099
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		172.500.000.000	172.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		172.500.000.000	172.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		81.858.667.738	69.776.933.289
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.250.923.862	47.418.086.810
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		7.020.878.102	4.385.756.802
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.230.045.760	43.032.330.008
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		511.187.241.252	689.073.335.693

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Người lập biên

Kế toán trưởng




Trần Thị Thúy Hằng

Ngô Thị Hoa



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chu Văn Đệ

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này)

CÔNG TY CỔ PHẦN X20Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu B 02a - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	427.885.087.180	499.660.391.013
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)	10		427.885.087.180	499.660.391.013
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	360.349.536.932	424.861.029.061
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		67.535.550.248	74.799.361.952
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	1.890.156.154	845.615.153
7. Chi phí tài chính	22	VI.4.	503.570.089	1.685.469
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		481.865.396	(2.159.641.863)
8. Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư vào công ty liên kết	24		167.347.387	121.048.303
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7.	4.243.777.613	3.047.475.410
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7.	47.062.186.802	54.851.535.010
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		17.783.519.285	17.865.329.519
12. Thu nhập khác	31	VI.5.	1.261.724.465	130.069.926
13. Chi phí khác	32	VI.6.	102.205.524	307.070.509
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.159.518.941	(177.000.583)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		18.943.038.226	17.688.328.936
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9.	3.712.992.466	5.084.530.908
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	847.168.026
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		15.230.045.760	11.756.630.002
18.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		15.230.045.760	11.756.630.002
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10.	883	682

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Trần Thị Thúy Hằng

Ngô Thị Hoa

Chu Văn Đệ

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		18.943.038.226	17.688.328.936
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		16.457.408.866	17.903.007.998
-	Các khoản dự phòng	03		(32.062.553.360)	(3.704.663.002)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(191.959.470)	(108.499.209)
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.544.223.418)	(268.482.893)
-	Chi phí lãi vay	06		481.865.396	-
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		(4.624.760.544)	(116.079.556)
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.541.184.304)	31.393.612.274
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		42.112.105.786	51.416.541.213
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		35.299.483.727	110.583.767.789
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(146.939.399.922)	(132.078.511.064)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.332.430.091	973.683.506
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.459.929.121)	(3.910.373.039)
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.833.717.485)	(5.739.453.649)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(83.512.076.624)	52.639.267.030
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(26.558.328.061)	(7.879.496.217)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		18.358.558	-
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.626.408.475	268.482.893
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.913.561.028)	(7.611.013.324)

Mẫu số B 03a - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND					
STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.386.000.000)	-
2.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(930.200)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.386.930.200)	-
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(109.812.567.852)	45.028.253.706
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		231.086.174.686	55.568.521.339
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		186.409.395	3.656.400
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.1.	121.460.016.229	100.600.431.445

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập biểu

Kế toán trưởng







Trần Thị Thúy Hằng

Ngô Thị Hoa

Chu Văn Đệ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần X20 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty 20 thuộc Tổng cục Hậu cần, theo Quyết định số 3967/QĐ-BQP ngày 28/12/2007 của Bộ Quốc phòng, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2008, Công ty có 12 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 10/5/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh thì Vốn điều lệ của Công ty là **172.500.000.000 VND** (Một trăm bảy mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là X20.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh mặt hàng dệt và may mặc.

3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính là:

- Kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may, nguyên phụ liệu hàng dệt, nhuộm, may; Kinh doanh nhiên liệu, hóa chất, thuốc nhuộm phục vụ sản xuất và tiêu dùng; Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành dệt, nhuộm, may; Dịch vụ tư vấn quản lý và kỹ thuật trong ngành dệt, nhuộm và may; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: quần áo chống cháy, dây bảo hiểm, phao cứu sinh, ...; Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sản cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, ...;
- Xây dựng nhà các loại;
- Dịch vụ đào tạo lao động ngành dệt, nhuộm, may và cung ứng lao động; Quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo;
- Kinh doanh siêu thị, hệ thống cửa hàng; Đại lý kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh thùng, hòm hộp, bao gói sản phẩm các loại phục vụ sản xuất và tiêu dùng; Kinh doanh các mặt hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị đồ dùng gia đình, trang thiết bị, đồ dùng văn phòng;
- Kinh doanh các mặt hàng nông sản, thủy sản, hải sản, lâm sản các loại; Kinh doanh các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng; Kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống phục vụ sản xuất và tiêu dùng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Trụ sở chính của Công ty: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Hà Nội.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong khoảng thời gian không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 như sau

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1. Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	Lô 01, KCN Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt, nhuộm, may	100%	100%
2. Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	TDP An Thái, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt may in	100%	100%
3. Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An	Số 01 phố Tuệ Tĩnh, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm may mặc	100%	100%
4. Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa	Lô 04, KCN Tây Bắc Ga, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt, nhuộm, may	100%	100%

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần 199 có trụ sở chính tại thôn Mậu Chủ, xã Liêm Hà, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty liên kết này là sản xuất hàng may sẵn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, tỷ lệ vốn góp của Công ty liên kết là 33,4%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Chi nhánh Công ty Cổ phần X20 – Xí nghiệp Thương mại	Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội, Việt Nam
2. Xí Nghiệp Đo may Quân đội	Phường Phúc Đồng, Long Biên, TP. Hà Nội
3. Chi nhánh Miền Trung - Công ty Cổ phần X20	Số 78 Tuệ Tĩnh, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
4. Trường mầm non X20	Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội

6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

7. Nhân viên

Số lượng nhân viên tại ngày 30/6/2025 là 1.911 người (Tại ngày 31/12/2024: 1.922 người).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC; lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. Các chính sách kế toán chủ yếu

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Do tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tại tất cả các Công ty con là 100% nên không có lợi ích cổ đông không kiểm soát

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty.

Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Công ty phải xem xét quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Theo phương pháp mua, tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được mua được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết của Công ty được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của các công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Khi phần lỗ của Công ty liên kết mà Công ty phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Công ty trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong năm bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch đó tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là tỷ giá công bố của Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Trong đó:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là Tỷ giá bán ra của Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thù. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

28-C
TY
HỮU
ĐỊNH
NAM
TP

Mẫu số B 09a - DN/HN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết trả nợ mà doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh (nếu có) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

8. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ**8.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế bao gồm giá thành thực tế của tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế và chi phí lắp đặt chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định**Thời gian khấu hao (năm)**

Mẫu số B 09a - DN/HN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

10. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: chi phí công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các chi phí chờ phân bổ khác.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định thể hiện các chi phí chính phát sinh trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 12 tháng đến 36 tháng.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

11. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các kế ước và các hợp đồng vay.

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn.

13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm các khoản trích trước tiền thuê đất Quốc phòng, chi phí dự án xây dựng nhà chung cư, các chi phí trích trước khác, là các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo và các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa ghi nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh.

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Máy móc, thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05
Tài sản khác	02 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

8.2 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định được bán thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm Quyền sử dụng đất, Chương trình phần mềm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau: Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (20 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 05 năm.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty là chi phí cải tạo nhà xưởng, chi phí triển khai phần mềm sản xuất và chi phí thi công các hạng mục Chi nhánh Miền Trung được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này.

Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Điều hành về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa.

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng thuê tài sản đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán. Việc phân bổ để ghi nhận doanh thu theo thời gian thực tế thuê của hợp đồng.

17. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trích lập trong năm và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện tại quỹ có thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau/tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

18. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lãi từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm may mặc; doanh thu dịch vụ cho thuê mặt bằng, tài sản và doanh thu tiền lãi.

010
C
RÁCH
TÌM T
VI
U GI

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được nhận quyền cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá và các khoản chi phí tài chính khác.

21. Các nghĩa vụ về thuế**Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)**

Công ty áp dụng thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Mẫu số B 09a - DN/HN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và thuế TNDN hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và được ghi nhận vào Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

21. Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành cho rằng hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

228-C
TY
HỮU H
ĐỊNH C
NAM
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/6/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền	106.460.016.229	231.086.174.686
Tiền mặt	4.763.388.117	2.362.378.468
Tiền gửi ngân hàng	101.657.742.472	228.723.796.218
Tiền đang chuyển	38.885.640	-
Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	-
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	15.000.000.000	-
Cộng	121.460.016.229	231.086.174.686

2. Phải thu của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	30/6/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Tập đoàn Công nghiệp - viễn thông Quân Đội	-	-	10.371.135.463	-
Công ty Đầu tư Sản xuất và Thương mại Hòa An	1.038.257.550	(1.038.257.550)	1.038.257.550	(1.038.257.550)
Công ty Cổ phần 26	5.271.376.320	-	-	-
Công ty CP Dệt - May Nha Trang - CN Hồ Chí Minh	445.417.387	-	779.530.144	-
Tổng cục thuế	-	-	14.512.798.450	-
Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân khu 5	-	-	3.821.974.200	-
Công ty TNHH MTV Tổng công ty xăng dầu Quân đội	-	-	2.065.546.000	-
Công ty Cổ phần Thời trang Haki	-	-	3.063.581.600	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Kim Ánh	5.658.152.321	-	-	-
Công ty TNHH Poongshin Vina (Thái Bình)	6.813.764.476	-	-	-
Công ty TNHH Youngone Nam Định	2.504.270.916	-	-	-
Các đối tượng khác	13.694.083.943	(259.856.436)	19.331.323.210	(333.853.326)
Cộng	35.425.322.913	(1.298.113.986)	54.984.146.617	(1.372.110.876)

b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

3. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/6/2025		01/01/2025		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	
Ngắn hạn	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
	400.000.000	400.000.000	400.000.000	400.000.000	400.000.000
Cộng					

(*) Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang với kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,1%/năm, lãi trả cuối kỳ. Hợp đồng tự động gia hạn

(**) Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 380/2023/2311 ngày 29/6/2023, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5,2%/năm, trả lãi vào cuối kỳ. Hợp đồng tự động gia hạn.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/6/2025		01/01/2025		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Điều chỉnh lũy kế	Giá trị ghi sổ	Điều chỉnh lũy kế	Giá trị ghi sổ
Đầu tư vào công ty liên kết Công ty Cổ phần 199 (*)	1.659.000.000	1.995.399.357	3.654.399.357	1.659.000.000	1.952.812.514
	1.659.000.000	1.995.399.357	3.654.399.357	1.659.000.000	1.952.812.514
Cộng					

(*) Công ty Cổ phần 199 hoạt động kinh doanh bình thường và không có sự thay đổi lớn so với năm trước. Các giao dịch phát sinh chủ yếu với Công ty là giao dịch mua bán hàng hóa và phân phối lợi nhuận.

Tại thời điểm 30/6/2025, khoản đầu tư nêu trên không xác định được giá trị hợp lý do không có giá trị giao dịch trên thị trường hoặc không có đầy đủ thông tin cần thiết để đánh giá lại giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

4. Trả trước cho người bán

	30/6/2025	01/01/2025
	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>		
Jiangsu Saga Textile Machinery Co., Ltd	-	19.127.781.120
Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG	1.433.330.885	-
Cục Hậu cần - Kỹ thuật/ Tổng cục Hậu cần - Kỹ Thuật	1.250.000.000	-
Công ty Cổ Phần Thời Trang Haki	1.800.000.000	-
Các đối tượng khác	990.512.600	1.368.354.520
Cộng	5.473.843.485	20.496.135.640

b) Trả trước cho người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

5. Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	30/6/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>a) Ngắn hạn</i>				
Tạm ứng	438.483.738	-	49.284.050	-
Cầm cố, ký cược, ký quỹ	10.000.000	-	306.967.100	-
Phải thu khác	404.244.641	-	564.740.346	-
Dư nợ phải trả khác	3.108.093	-	100.753.766	-
Cộng	855.836.472	-	1.021.745.262	-

b) Phải thu khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

6. Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	30/6/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán				
<i>Phải thu khách hàng</i>				
Công ty CP Đầu tư và Sản xuất Thương mại Hòa An	1.038.257.550	-	1.038.257.550	-
Các đối tượng khác	259.856.436	-	370.384.326	36.531.000
Cộng	1.298.113.986	-	1.408.641.876	36.531.000

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

7. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	30/6/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	22.404.429.287	(417.900.217)	21.734.480.308	(883.864.078)
Công cụ, dụng cụ	606.080.807	-	490.492.511	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	35.107.726.079	-	28.425.828.691	-
Thành phẩm	60.392.699.362	(1.522.234.661)	126.921.478.976	(1.554.201.427)
Hàng hoá	26.872.641.060	-	3.110.779.836	-
Cộng	145.383.576.595	(1.940.134.878)	180.683.060.322	(2.438.065.505)

8. Chi phí trả trước

	30/6/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	2.377.819.460	1.627.045.457
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	1.186.817.135	939.428.432
Chi phí sửa chữa, cải tạo chờ phân bổ	-	360.548.763
Chi phí bảo hiểm chờ phân bổ	346.023.896	100.978.112
Chi phí thuê mặt bằng, thuê đất	399.318.810	-
Chi phí trả trước khác	445.659.619	226.090.150
b) Dài hạn	10.504.071.572	12.587.275.666
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	4.468.688.176	6.225.886.314
Chi phí sửa chữa, cải tạo chờ phân bổ	6.035.383.396	6.361.389.352
Cộng	12.881.891.032	14.214.321.123

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/6/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Các hạng mục cải tạo nhà xưởng TMC	-	125.175.000
Phần mềm quản trị doanh nghiệp Viindoo	-	750.600.000
Quy hoạch, di dời, đầu tư máy móc phân xưởng nhuộm	-	814.078.910
Phần mềm quản lý khách sạn	-	480.917.243
Bản quyền hệ thống phần mềm FPR SPRO	-	318.600.000
Cải tạo nhà xưởng sản xuất và các hạng mục phụ trợ	78.240.741	-
Cộng	78.240.741	2.489.371.153

ÁN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

0. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND	
						Cộng	
<i>Nguyên giá</i>							
Số dư ngày 01/01/2025	287.265.086.587	181.551.992.359	23.038.204.581	8.166.195.028	5.094.292.127		505.115.770.682
Mua trong kỳ	-	24.508.909.105	-	50.909.091	154.000.000		24.713.818.196
Đầu tư XD CB hoàn thành	3.735.078.695	-	-	56.176.524	-		3.791.255.219
Thanh lý nhượng bán	-	(1.642.804.800)	-	-	-		(1.642.804.800)
Giảm do tháo dỡ	(2.315.560.558)	-	-	-	-		(2.315.560.558)
Số dư ngày 30/6/2025	288.684.604.724	204.418.096.664	23.038.204.581	8.273.280.643	5.248.292.127		529.662.478.739
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>							
Số dư ngày 01/01/2025	176.421.160.501	142.430.546.580	15.424.004.399	5.812.669.832	4.380.292.127		344.468.673.439
Khấu hao trong kỳ	9.086.877.508	5.833.936.655	943.109.554	439.847.504	1.604.167		16.305.375.388
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.528.761.185)	-	-	-		(1.528.761.185)
Giảm do tháo dỡ	(2.288.419.116)	-	-	-	-		(2.288.419.116)
Số dư ngày 30/6/2025	183.219.618.893	146.735.722.050	16.367.113.953	6.252.517.336	4.381.896.294		356.956.868.526
<i>Giá trị còn lại</i>							
Tại ngày 01/01/2025	110.843.926.086	39.121.445.779	7.614.200.182	2.353.525.196	714.000.000		160.647.097.243
Tại ngày 30/6/2025	105.464.985.831	57.682.374.614	6.671.090.628	2.020.763.307	866.395.833		172.705.610.213

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/6/2025 là 176.070.452.811 đồng (Tại ngày 31/12/2024 là 152.955.139.899 đồng)

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Đơn vị tính: VND
			Cộng
<i>Nguyên giá</i>			
Số dư ngày 01/01/2025	11.407.938.627	1.448.867.720	12.856.806.347
Mua trong kỳ	-	645.526.500	645.526.500
Số dư ngày 30/06/2025	11.407.938.627	2.094.394.220	13.502.332.847
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>			
Số dư ngày 01/01/2025	713.802.240	1.006.949.895	1.720.752.135
Khấu hao trong kỳ	47.586.796	104.446.682	152.033.478
Số dư ngày 30/06/2025	761.389.036	1.111.396.577	1.872.785.613
<i>Giá trị còn lại</i>			
Tại ngày 01/01/2025	10.694.136.387	441.917.825	11.136.054.212
Tại ngày 30/06/2025	10.646.549.591	982.997.643	11.629.547.234

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/6/2025 là 520.367.720 đồng
(Tại ngày 31/12/2024 là 333.367.720 đồng)

12. Phải trả người bán

	Đơn vị tính: VND	
	30/6/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>a) Ngắn hạn</i>		
Công ty CP Nhuộm Hà Nội	2.637.609.002	2.637.609.002
Công ty TNHH Dệt May Châu Giang	14.741.379.177	14.741.379.177
Công ty CP Dệt Lụa Nam Định	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoa Tiến	8.583.799.151	8.583.799.151
Công ty TNHH Phong Lan	2.951.238.240	2.951.238.240
Công ty CP 199	-	-
Công ty TNHH Dệt may Hải Đăng	3.095.820.000	3.095.820.000
Hợp tác xã Cường Thịnh	2.469.664.080	2.469.664.080
Các đối tượng khác	53.951.597.217	53.951.597.217
Cộng	88.431.106.867	88.431.106.867
	189.112.686.247	189.112.686.247

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

13. Người mua trả tiền trước

	30/6/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Cục Quân nhu - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	845.637.150	28.339.634.076
Bộ tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh	15.148.848.825	-
Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định	4.281.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội	4.143.772.896	-
Bộ tư lệnh Quân chủng Hải Quân	2.044.251.600	-
Các đối tượng khác	1.944.701.516	619.337.162
Cộng	28.408.211.987	28.958.971.238

b) *Người mua trả tiền trước là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2*

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Khoản mục	01/01/2025	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Đơn vị tính: VND 30/6/2025
a) Phải nộp				
Thuế GTGT đầu ra	15.952.962.872	5.371.387.805	18.133.893.733	3.190.456.944
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	75.144.000	75.144.000	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	145.826.861	145.826.861	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.459.929.121	3.147.809.332	6.459.929.121	3.147.809.332
Thuế thu nhập cá nhân	240.420.225	1.441.466.577	1.451.579.973	230.306.829
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	176.000.000	176.000.000	-
Các loại thuế khác	-	139.012.729	131.731.275	7.281.454
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.000.000	2.000.000	-
Cộng	22.653.312.218	10.101.676.443	26.179.134.102	6.575.854.559
b) Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	565.183.134	565.183.134	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	363.627.671	677.065.903	313.438.232
Cộng	565.183.134	928.810.805	677.065.903	313.438.232

15. Chi phí phải trả

	30/6/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn		
Trích trước tiền lương nghỉ phép	825.000.000	922.000.000
Trích trước tiền thuê đất Quốc phòng	2.367.298.665	-
Trích trước chi phí Dự án xây dựng nhà chung cư	958.834.999	958.834.999

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Trích trước chi phí khác

156.133.161

853.949.346

Cộng

4.307.266.825

2.734.784.345

16. Doanh thu chưa thực hiện

30/6/2025

01/01/2025

VND

VND

a) Ngắn hạn

231.532.002

202.504.223

Doanh thu nhận trước cho thuê tài sản

22.500.000

52.222.223

Doanh thu nhận trước hợp đồng hợp tác kinh doanh

190.559.781

150.282.000

Doanh thu bán voucher

18.472.221

-

b) Dài hạn

438.322.500

513.463.500

Doanh thu nhận trước hợp đồng hợp tác kinh doanh

438.322.500

513.463.500

Cộng

669.854.502

715.967.723

17. Phải trả khác

30/6/2025

01/01/2025

VND

VND

a) Ngắn hạn

22.156.477.648

10.650.580.541

Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN

3.562.367.947

2.257.416.517

Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn

45.000.000

715.000.000

Các khoản phải trả, phải nộp khác

18.549.109.701

7.678.164.024

Cổ tức, lợi nhuận phải trả (*)

17.471.700.000

222.630.200

Phải trả khen thưởng thi đua năm 2024

-

2.111.020.000

Các đối tượng khác

1.077.409.701

5.344.513.824

b) Dài hạn

2.041.000.000

906.000.000

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn

2.041.000.000

906.000.000

Cộng

24.197.477.648

11.556.580.541

(*) Công ty đã có thông báo số 926/TB-CTCP ngày 8/8/2025 về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt: ngày đăng ký cuối cùng là 25/8/2025, thời gian chi trả là 10/9/2025.

c) Phải trả khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

18. Dự phòng phải trả

30/6/2025

01/01/2025

VND

VND

Ngắn hạn

-

28.959.596.568

Dự phòng tiền lương phải trả người lao động

22.062.473.193

24.593.502.468

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

22.062.473.193

53.553.099.036

Cộng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN X20
Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09a - DN/HN

N THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	30/6/2025			01/01/2025		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn						
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Định (1)	1.386.000.000	1.386.000.000	-	1.386.000.000	2.772.000.000	2.772.000.000
	1.386.000.000	1.386.000.000	-	1.386.000.000	2.772.000.000	2.772.000.000
	1.386.000.000	1.386.000.000	-	1.386.000.000	2.772.000.000	2.772.000.000
Dài hạn						
<i>Vay dài hạn</i>						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Định (1)	10.487.173.006	10.487.173.006	-	-	10.487.173.006	10.487.173.006
	10.487.173.006	10.487.173.006	-	-	10.487.173.006	10.487.173.006
	10.487.173.006	10.487.173.006	-	-	10.487.173.006	10.487.173.006
Tổng cộng	11.873.173.006	11.873.173.006	-	1.386.000.000	13.259.173.006	13.259.173.006

(1) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số TD01/2024-HĐCVĐĐT/NHCT380-X20 NAM ĐỊNH ngày 11/10/2024, số tiền cam kết cho vay không vượt quá 14.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất 6,8%/năm, mục đích sử dụng cho vay dự án đầu tư dây chuyền nhuộm liên tục, hoàn tất tại Công ty TNHH MTV X20 Nam Định (giai đoạn 1).

Y-T
M H
VÀ Đ
NA
G T
226

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

20. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Đơn vị tính: VND	
	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	Cộng
Số đầu kỳ	6.193.387.449	6.193.387.449
Hoàn nhập trong kỳ	(4.500.000.000)	(4.500.000.000)
Số cuối kỳ	1.693.387.449	1.693.387.449

21. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND		
Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư ngày 01/01/2024	172.500.000.000	18.615.107.354	191.115.107.354
Lãi trong năm trước	-	45.223.758.758	45.223.758.758
Chia cổ tức		(10.350.000.000)	(10.350.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		(3.403.086.269)	(3.403.086.269)
Phân phối lợi nhuận năm 2024		(2.191.428.750)	(2.191.428.750)
Giảm khác		(476.264.283)	(476.264.283)
Số dư ngày 31/12/2024	172.500.000.000	47.418.086.810	219.918.086.810
Lãi trong kỳ này	-	15.230.045.760	15.230.045.760
Chia cổ tức (*)		(17.250.000.000)	(17.250.000.000)
Trích lập các quỹ (*)		(23.022.448.164)	(23.022.448.164)
Giảm khác		(124.760.544)	(124.760.544)
Số dư ngày 30/6/2025	172.500.000.000	22.250.923.862	194.750.923.862

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 thì Công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 10.940.713.715 đồng, trích quỹ đầu tư phát triển là 12.081.734.449 đồng và chia cổ tức 10% trên Vốn điều lệ là 17.250.000.000 đồng.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	30/6/2025 VND	01/01/2025 VND
Bộ Quốc phòng	123.711.900.000	123.711.900.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Cái Mép	5.000.000.000	5.000.000.000
Các đối tượng khác	43.788.100.000	43.788.100.000
Cộng	172.500.000.000	172.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	172.500.000.000	172.500.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	172.500.000.000	172.500.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	17.250.000.000	10.350.000.000

d) Cổ phiếu

	30/6/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.250.000	17.250.000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	17.250.000	17.250.000
Cổ phiếu phổ thông	17.250.000	17.250.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.250.000	17.250.000
Cổ phiếu phổ thông	17.250.000	17.250.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cổ phiếu

e) Các quỹ của doanh nghiệp

Khoản mục	01/01/2025	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Đơn vị tính: VND 30/6/2025
Quỹ đầu tư phát triển	69.776.933.289	12.081.734.449	-	81.858.667.738
Cộng	69.776.933.289	12.081.734.449	-	81.858.667.738

Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp được trích lập từ phần lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty bằng việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

	30/6/2025	01/01/2025
a) Hàng hóa, vật tư nhận giữ hộ		
Vải (mét)	126.907	75.840
Chi (cuộn)	3.035	162
Vật tư khác	3.502.502	734.447
b) Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	301.767,36	179.044,06

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

c) Nợ khó đòi đã xử lý

	Đơn vị tính: VND	
	30/6/2025	01/01/2025
Công ty Cổ phần Cái Mép	8.912.276.971	8.912.276.971
Uniao Suprimentos Militares Ltda Ep	36.058.808	36.058.808
Công ty TNHH Pearl Global Việt Nam	997.191.910	997.191.910
CK Diaz General Merchandise	1.450.952.832	1.450.952.832
Công ty Xây dựng 472 - BĐ12	208.881.400	208.881.400
Cộng	11.605.361.921	11.605.361.921

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ**1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
a) Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ	427.885.087.180	499.660.391.013
Cộng	427.885.087.180	499.660.391.013

b) Doanh thu đối với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2**2. Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ	360.847.467.559	425.625.570.334
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(497.930.627)	(764.541.273)
Cộng	360.349.536.932	424.861.029.061

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	1.626.408.475	268.482.893
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	71.788.209	468.633.051
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	191.959.470	108.499.209
Cộng	1.890.156.154	845.615.153

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

4. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
	VND	VND
Chi phí lãi vay	481.865.396	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	21.704.693	1.685.469
Cộng	503.570.089	1.685.469

5. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	18.358.558	-
Thu nhập từ thanh lý công cụ dụng cụ	18.200.000	-
Thu nhập từ cho thuê nhà công vụ	-	93.772.220
Thu nhập từ nhận hỗ trợ, đền bù	1.215.226.910	-
Thu nhập khác	9.938.997	36.297.706
Cộng	1.261.724.465	130.069.926

6. Chi phí khác

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
	VND	VND
Tiền phạt thuế và lãi chậm nộp bảo hiểm	1.661.628	158.604.642
Chi phí thanh lý TSCĐ	100.543.615	-
Chi ủng hộ	-	14.000.000
Thuế GTGT đầu vào không được trừ	-	124.909.273
Chi phí khác	281	9.556.594
Cộng	102.205.524	307.070.509

7. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	6.774.806.888	6.099.915.272
Chi phí nhân viên bán hàng	1.087.924.027	382.179.607
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.578.307.706	1.796.116.427
Chi phí dụng cụ đồ dùng	128.477.444	44.294.858
Chi phí khấu hao TSCĐ	77.320.502	189.505.440
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.308.275.133	1.152.449.499
Chi phí bằng tiền khác	2.594.502.076	2.535.369.441

0101
C
TRÁCH
KIỂM T
VI
TƯ G

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	56.023.030.663	55.957.141.783
Chi phí nhân viên quản lý	30.380.901.236	27.208.527.377
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	662.585.726	988.203.956
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.056.555.555	2.008.749.769
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.223.846.459	2.034.470.732
Thuế, phí, lệ phí	1.393.597.674	1.371.691.959
Chi phí dự phòng	-	112.318.133
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.167.203.448	4.957.942.811
Chi phí bằng tiền khác	15.138.340.565	17.275.237.046
c) Các khoản giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	(11.491.873.136)	(4.158.046.635)
Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm	(2.531.029.275)	(3.052.439.862)
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(73.996.890)	-
Hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ	(4.500.000.000)	-
Hoàn nhập dự phòng tiền lương	(4.386.846.971)	(1.105.606.773)

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	204.398.855.154	177.145.637.292
Chi phí nhân công	116.614.655.504	115.213.828.208
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.457.408.866	17.903.007.998
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.674.558.890	78.932.864.878
Chi phí bằng tiền khác	24.865.720.470	23.958.806.967
Cộng	409.011.198.884	413.154.145.343

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập năm chịu thuế hiện hành	3.712.992.466	5.056.108.900
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các kỳ trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này	-	28.422.008
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.712.992.466	5.084.530.908

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.230.045.760	11.756.630.002
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.230.045.760	11.756.630.002
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	17.250.000	17.250.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	883	682

(*) Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025, lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu chưa được Công ty loại trừ số trích quỹ khen thưởng phúc lợi do Công ty chưa có kế hoạch trích lập.

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ

1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1.386.000.000	-
Cộng	1.386.000.000	-

VIII. Những thông tin khác

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

a) Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Bà Quốc Phòng	Cổ đông sở hữu 71,72% vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật - Bộ Quốc Phòng	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Cục Hậu cần - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Cục Quân nhu - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Cục Quân y - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân khu 5	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Cục Chính trị - Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Bộ Tham mưu - Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Tổng cục II - Bộ Quốc phòng	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty Cổ phần 22	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty Cổ phần 26	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty Cổ phần X19 Miền Trung	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Đắk Lắk	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Hà Nội	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Tổng Công ty XD Trường Sơn	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Tổng Công ty Trục Thăng Việt Nam	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Tổng Công ty Đông Bắc	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Tổng Công ty xây dựng công trình hàng không ACC	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty TNHH MTV 76	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty TNHH MTV Cao su 75	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty TNHH MTV 43	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty CP Công nghiệp Hậu cần Phía Bắc	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty TNHH MTV cơ khí 17	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty TNHH MTV Đầu tư & Xây lắp ACC	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty TNHH MTV Điện cơ hóa chất 15	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Nhà máy Z119/Quân chủng Phòng không - Không quân	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Xí nghiệp in - Nhà máy Z176	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty TNHH một thành viên Cơ khí chính xác 11	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Xí Nghiệp Lam Kinh - CN Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc Phòng	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng

010
C
TRÁCH
KIỂM T
VI
TƯ GI

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Công ty Cổ phần 199

Ông Chu Văn Đệ

Ông Hoàng Sỹ Tâm

Ông Hà Chí Khoa

Ông Phạm Văn Đông

Ông Lê Văn Nghĩa

Ông Đỗ Hoàng Sơn

Ông Nguyễn Hữu Tâm

Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Ông Hoàng Văn Linh

Bà Ngô Thị Hoa

Ông Nguyễn Đức Tuấn

Bà Phan Thị Thùy

Ông Nguyễn Văn Vinh

Công ty liên kết

Chủ tịch HĐQT

Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 27/6/2025) -

Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 01/3/2025)

Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm từ ngày 02/8/2024)

Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm từ ngày 02/8/2024)

Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm từ ngày 02/8/2024)

Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm từ ngày 02/8/2024)

Kế toán trưởng

Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm từ ngày 02/8/2024)

Thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

b) Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
	VND	VND
Mua hàng	7.317.173.810	19.653.802.709
Công ty Cổ phần 199	-	17.865.874.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	309.701.677	284.855.584
Công ty Cổ phần 22	-	74.652.778
Công ty Cổ phần 26	13.014.147	95.351.852
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Hà Nội	368.713.708	427.037.495
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Đắk Lắk	859.036.500	906.031.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	5.755.301.297	-
Xí Nghiệp Lam Kinh - Chi nhánh Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật	11.406.481	-
Công nghiệp Quốc Phòng		
Bán hàng	19.357.536.889	370.951.802.191
Cục Quân nhu - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	-	362.001.220.477
Công ty Cổ phần X19 Miền Trung	2.141.863.889	1.304.973.954
Công ty Cổ phần 26	4.880.904.000	7.645.607.760
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	2.561.301.400	-
Công ty CP Công nghiệp Hậu cần Phía Bắc	5.423.484.651	-
Công ty TNHH MTV 43	250.639.894	-
Công ty TNHH MTV 76	270.597.399	-
Công ty TNHH MTV Cao su 75	214.324.719	-
Công ty TNHH MTV cơ khí 17	161.383.626	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư & Xây lắp ACC	111.019.866	-
Công ty TNHH MTV Điện cơ hóa chất 15	293.976.000	-

2022
ÔNG
NHIỆM
ÁN VÀ
T N
Y - T

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai	620.005.012	-
Nhà máy Z119/Quân chủng Phòng không - Không quân	734.181.916	-
Tổng công ty Trục Thăng Việt Nam	133.293.004	-
Tổng Công ty xây dựng công trình hàng không ACC	367.696.047	-
Tổng công ty XD Trường Sơn	84.489.869	-
Tổng cục II - Bộ Quốc phòng	167.692.945	-
Xí nghiệp in - Nhà máy Z176	15.857.652	-
Công ty TNHH một thành viên Cơ khí chính xác 11	924.825.000	-
Cổ tức phải trả	12.371.190.000	-
Bộ Quốc Phòng	12.371.190.000	-

c) Số dư với các bên liên quan

	30/6/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải thu của khách hàng	7.704.546.866	4.164.366.564
Cục Quân nhu - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	-	259.639.000
Tổng Công ty Trục Thăng Việt Nam	89.387.406	41.680.244
Tổng Công ty Đông Bắc	-	41.073.120
Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân khu 5	-	3.821.974.200
Tổng cục II - Bộ Quốc phòng	181.108.382	-
Công ty TNHH MTV Cao su 75	162.279.155	-
Công ty CP Công nghiệp Hậu cần Phía Bắc	1.003.130.000	-
Công ty TNHH MTV cơ khí 17	174.294.315	-
Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai	30.369.000	-
Nhà máy Z119/Quân chủng Phòng không - Không quân	792.602.288	-
Công ty Cổ phần 26	5.271.376.320	-
Trả trước cho người bán	1.250.000.000	-
Cục Hậu cần - Kỹ thuật/ Tổng cục Hậu cần - Kỹ Thuật	1.250.000.000	-
Phải trả người bán	325.303.319	13.867.078.055
Công ty Cổ phần 199	-	12.847.387.801
Công ty Cổ phần 26	109.185.045	340.112.935
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Hà Nội	49.730.000	176.544.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Đắk Lắk	71.086.680	152.257.536
Công ty TNHH MTV 76	83.895.113	83.895.113
Cục Quân nhu - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	-	6.100.670
Công ty Cổ phần 22	-	260.780.000
Xí Nghiệp Lam Kinh - Chi nhánh Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật	11.406.481	-
Công nghiệp Quốc Phòng	-	-
Người mua trả tiền trước	1.696.237.150	28.476.408.390
Cục Quân nhu - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	845.637.150	28.339.634.076
Công ty TNHH MTV Cao su 75	-	69.191.542
Công ty TNHH MTV 43	-	31.490.126

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Tổng công ty XD Trường Sơn	-	36.092.646
Công ty Cổ phần 26	850.600.000	-
Phải trả khác	12.371.190.000	900.000.000
Bộ Tham mưu - Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	-	200.000.000
Cục Chính trị - Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	-	200.000.000
Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	-	500.000.000
Bộ Quốc Phòng	12.371.190.000	-

d) Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong kỳ như sau:

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt	1.757.974.666	975.696.268
Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị	7.200.000	28.800.000
Thu nhập và thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát	75.200.000	171.978.043
Cộng	1.840.374.666	1.176.474.311

Chi tiết từng thành viên như sau:

Họ tên	Chức danh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Thu nhập và thù lao của các thành viên Ban Điều hành và thành viên quản lý khác			
Ông Chu Văn Đệ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	409.419.067	234.113.430
Ông Hoàng Sỹ Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	378.097.833	218.478.071
Ông Hà Chí Khoa	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 27/6/2025) - Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 01/3/2025)	91.520.598	181.662.690
Ông Phạm Văn Đông	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	297.900.857	176.246.179
Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	298.836.444	165.195.898
Bà Ngô Thị Hoa	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ ngày 02/8/2024)	282.199.867	-
Ông Đỗ Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm từ ngày 02/8/2024)	2.400.000	-
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm từ ngày 02/8/2024)	4.800.000	-
Bà Nguyễn Thị Lan Phuong	Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm từ ngày 02/8/2024)	-	14.400.000
Ông Hoàng Văn Linh	Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm từ ngày 02/8/2024)	-	14.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/6/2025

Mẫu số B 09a - DN/HN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban (không chuyên trách) (Bổ nhiệm từ ngày 02/8/2024)	39.200.000	-
Bà Ngô Thị Hoa	Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách) (Miễn nhiệm từ ngày 02/8/2024)	-	152.778.043
Bà Phan Thị Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	26.400.000	9.600.000
Ông Nguyễn Văn Vinh	Thành viên Ban kiểm soát	9.600.000	9.600.000
Cộng		1.840.374.666	1.147.674.311

3. Thông tin so sánh

Là số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần X20 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN X20**Người lập biểu****Kế toán trưởng****Chủ tịch Hội đồng quản trị****Trần Thị Thúy Hằng****Ngô Thị Hoa****Chu Văn Đệ**